

Số: 16 2 6 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2326/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

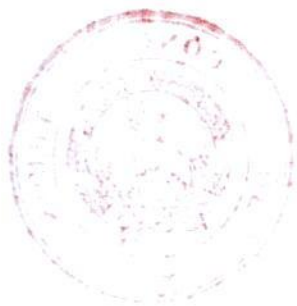
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Bộ trưởng (để b/c);
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Hiệp hội các Nhà bán lẻ Việt Nam;
- Hội Bảo vệ Người tiêu dùng Việt Nam;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, CLCS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân



BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG****của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1626/QĐ-BCT ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)***I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Quán triệt quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai mạnh mẽ các hoạt động phát triển thị trường bán lẻ nhằm thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong nước tại các kênh phân phối bán lẻ truyền thống và hiện đại; đẩy mạnh triển khai các đề án, chiến lược, chương trình mục tiêu về phát triển thị trường bán lẻ đã được phê duyệt.

2. Phát triển thị trường bán lẻ gắn với phát triển thương mại trong nước trên cơ sở tăng cường quản lý nhà nước, tạo động lực cho các doanh nghiệp trong nước tham gia ổn định cung - cầu, giá cả; xây dựng nền thương mại văn minh, phát triển bền vững gắn với bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân tham gia phát triển thị trường bán lẻ, đồng thời bảo vệ quyền lợi và sức khỏe của người tiêu dùng, bảo vệ môi trường sinh thái.

3. Phát triển thị trường bán lẻ hiện đại gắn với xu thế phát triển của thương mại điện tử, ứng dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Phát triển thị trường bán lẻ đóng vai trò quan trọng trong định hướng, dẫn dắt sản xuất phát triển theo cơ chế thị trường, góp phần thực hiện tốt chức năng kết nối giữa sản xuất với tiêu dùng bền vững; cân đối nguồn lực giữa các vùng, các địa phương để phát triển các chuỗi liên kết, chuỗi cung ứng bán lẻ trên thị trường nội địa, đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng, nhất là tại các khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

5. Kế hoạch hành động được xây dựng trên cơ sở rà soát, cân đối nguồn lực từ những chương trình, đề án sẵn có và dự kiến các nguồn lực cần bổ sung để lựa chọn các nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cao, mang tính cấp thiết và ưu tiên trong bối cảnh hiện nay, đồng thời huy động hiệu quả nguồn vốn xã hội hóa nhằm đảm bảo kết hợp hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu dài hạn.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**2.1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Công Thương nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu Chiến lược mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt.

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giao trách nhiệm chủ trì cho các đơn vị thuộc Bộ Công Thương chủ động tổ chức triển khai các nội dung liên quan chức năng, nhiệm vụ, chuyên ngành quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; đồng thời giao đầu mối của Bộ Công Thương trong việc phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương đối với các nhiệm vụ liên quan của Chiến lược, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, hiệu quả.

- Làm căn cứ để các đơn vị thuộc Bộ Công Thương xây dựng kế hoạch công tác hàng năm, đề xuất và triển khai các chương trình, đề án, dự án cụ thể về phát triển thị trường bán lẻ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.2. Yêu cầu

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chiến lược, quy hoạch, chương trình có liên quan.

- Bảo đảm tính kế thừa, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa Kế hoạch hành động này với các kế hoạch, chương trình, đề án khác của Bộ Công Thương trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp, xuất nhập khẩu, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và tăng trưởng xanh.

- Các nhiệm vụ đề ra phải cụ thể, rõ nội dung, mục tiêu, rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, nguồn lực bảo đảm và sản phẩm đầu ra giai đoạn 2026-2030; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và có thể theo dõi, đánh giá.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ vào quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam thời kỳ 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 2326/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ, tập trung vào 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh phù hợp với các cam kết quốc tế

a/ Cục Quản lý và Phát triển Thị trường trong nước:

- Tập trung rà soát, hoàn thiện chính sách về quản lý thị trường bán lẻ, trong đó nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực bán lẻ đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình thị trường bán lẻ liên tục biến động và phát triển nhanh hiện nay, nhất là các quy định và điều kiện liên quan đến việc tham gia thị trường bán lẻ, các quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với hạ tầng thương mại, trong đó có hạ tầng bán lẻ.

b/ Vụ Pháp chế:

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ hàng năm của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Rà soát, tháo gỡ các rào cản về thể chế, pháp luật, chính sách để đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng cho phát triển thị trường bán lẻ. Hoàn thiện chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia

phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ theo hướng hiện đại và đồng bộ, góp phần thúc đẩy sản xuất, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong nước và hỗ trợ xuất khẩu. Hoàn thiện cơ chế giám sát, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư đối với từng dự án phát triển kết cấu hạ tầng, đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch, hài hòa về lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người dân.

c/ Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

3.2. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại bán lẻ, hạ tầng logistics xanh, đảm bảo hiện đại và đồng bộ, cân bằng giữa các vùng, miền nhằm tăng tính hấp dẫn của môi trường đầu tư kinh doanh và tính liên kết ngành, vùng kinh tế, khu vực và quốc tế

a/ Cục Quản lý và Phát triển Thị trường trong nước:

- Hỗ trợ ưu tiên phát triển, nâng cấp có trọng điểm kết cấu hạ tầng chợ truyền thống theo hướng hiện đại, văn minh; triển khai mô hình “chợ thông minh” ứng dụng công nghệ để kết nối người bán và người mua, cung cấp thông tin minh bạch về chất lượng, an toàn thực phẩm và nguồn gốc hàng hóa.

- Khuyến khích mở rộng các siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa để cung cấp hàng hóa chất lượng cho người dân địa phương; nâng cấp hệ thống các công trình phụ trợ như bãi đậu xe, khu tập trung rác thải, hệ thống thoát nước tại các khu vực bán lẻ, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giao thương tại địa bàn, khu vực.

- Chú trọng đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng cho thương mại bán lẻ tại các địa bàn khó khăn khu vực ven đô thị, nông thôn, quan tâm phát triển kết cấu hạ tầng thương mại thiết yếu khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm hiệu quả và mang tính hệ thống, nhất là mạng lưới chợ hiện đại, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, cửa hàng bách hóa và trung tâm thương mại...

- Có chính sách ưu tiên bố trí mặt bằng cho phát triển kho hàng tại các khu vực đô thị, bố trí quỹ đất tại một số địa phương cho các doanh nghiệp xây dựng hệ thống kho bãi có thể sẵn sàng đáp ứng nhu cầu lưu kho và vận chuyển hàng hóa ngày càng tăng. Ưu tiên đầu tư xây dựng trung tâm kho vận và phân phối tại các khu vực quan trọng như Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Trung du và miền núi phía Bắc, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây nguyên để giảm chi phí logistics và cải thiện hiệu quả chuỗi cung ứng bán lẻ.

- Tăng cường liên kết giữa hạ tầng bán lẻ với hạ tầng logistics quốc gia: tăng cường kết nối giữa hệ thống bán lẻ với các trung tâm logistics, cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế và các hành lang kinh tế nhằm nâng cao hiệu quả lưu thông hàng hóa, giảm chi phí trung gian và tăng năng lực cung ứng của thị trường nội địa, tăng tính liên kết ngành, vùng kinh tế, khu vực và quốc tế.

b/ Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tăng cường đầu tư, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật cho phát triển logistics xanh nhằm bảo vệ môi trường; nâng cấp cơ sở hạ tầng sạc điện cho các phương tiện vận tải xanh, tiết kiệm năng lượng.

- Khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống kho vận, trung tâm phân phối xanh theo tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, phương tiện vận tải phát thải thấp, ứng dụng công nghệ quản lý thông minh nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động phân phối bán lẻ.

- Tăng cường đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng logistics cho hoạt động bán lẻ, như hệ thống quản lý giao nhận (FMS), quản lý vận tải (TMS), quản lý kho hàng (WMS), quản lý nguồn lực (ERP), sử dụng hệ thống định vị GPS đối với các phương thức vận tải và giải pháp phần mềm để phân tích và tối ưu hóa tuyến đường, từ đó thúc đẩy mức độ xanh hóa trong hoạt động logistics.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển công nghệ trong lĩnh vực bán lẻ đa kênh, thương mại điện tử, bán lẻ qua điện thoại di động truyền hình, bán hàng trực tuyến qua các ứng dụng mạng xã hội... và nâng cao năng suất lao động trong ngành bán lẻ.

3.3. Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam trong quá trình hội nhập

a/ Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp:

- Tập trung hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, hạ tầng logistics, tăng cường xúc tiến thương mại, tham gia các chương trình bình ổn giá, kết nối cung - cầu... Đồng thời, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh doanh bao trùm và kinh doanh bền vững; hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể và cá nhân kinh doanh trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ logistics với chi phí hợp lý và tiết kiệm thời gian.

- Thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 và Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ, với trọng tâm là hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

b/ Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương:

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành bán lẻ, tập trung vào:

- Triển khai các đề án hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các đối tượng là những người làm công tác quản lý thương mại tại các địa phương, người quản lý chợ, hợp tác xã thương mại, các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Triển khai công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, có năng lực xử lý các vấn đề liên quan đến tranh chấp thương mại trong bối cảnh thị trường bán lẻ Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế.

- Chú trọng đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp, triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho doanh nghiệp và người tiêu dùng, nhất là tại các khu vực nông thôn, miền núi để nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ mới, kỹ năng mua sắm trực tuyến trong thương mại điện tử.

c/ Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số:

- Hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp bán lẻ thông qua tích hợp, áp dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp.

- Xây dựng các công cụ số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyển đổi số cho doanh nghiệp gắn với tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản trị rủi ro pháp lý trên môi trường số; hình thành và tổ chức điều phối mạng lưới chuyên gia về chuyển đổi số cho doanh nghiệp bán lẻ, hướng tới phát triển doanh nghiệp bền vững trên nền tảng số.

d/ Cục Quản lý và Phát triển Thị trường trong nước:

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hình thành và phát triển các chuỗi liên kết từ sản xuất đến lưu thông và phân phối sản phẩm, hàng hóa ra thị trường, gắn với thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp bán lẻ trong nước với doanh nghiệp FDI; kết nối các nhà bán lẻ với nhà sản xuất tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung trong cả nước; nhanh chóng tạo lập và phát triển hệ thống chuỗi các cửa hàng, siêu thị bán lẻ ở các địa phương, tìm kiếm vị trí kinh doanh thuận lợi và đầu tư bài bản.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi từ mô hình kinh doanh truyền thống sang hình thức kinh doanh hiện đại, liên kết phát triển các hình thức bán lẻ mới thông qua thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến trên truyền hình, điện thoại, chú trọng tới mục tiêu cốt lõi là lợi ích của người tiêu dùng và đóng góp tích cực cho xã hội.

3.4. Xây dựng hàng rào kỹ thuật nhằm hỗ trợ phát triển thị trường trong nước tuân thủ theo các cam kết quốc tế

a/ Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công:

- Nghiên cứu áp dụng một số biện pháp bảo hộ thị trường trong nước điển hình như: các quy định về kỹ thuật để bảo vệ sản xuất và doanh nghiệp trong nước; quy định về chất lượng và an toàn sản phẩm; các quy định về quyền sở hữu địa phương cho doanh nghiệp trong nước như ưu tiên đăng ký thương hiệu và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ...

- Nghiên cứu ban hành các tiêu chuẩn bắt buộc về chất lượng hàng hóa và dịch vụ bán lẻ, bao gồm các quy định về an toàn sản phẩm và dịch vụ khách hàng để tăng tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Nghiên cứu xây dựng tiêu chí “Sản phẩm tiêu dùng xanh”, “Doanh nghiệp bán lẻ xanh” trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiến tới tổ chức cấp Giấy chứng nhận xanh cho sản phẩm và doanh nghiệp hàng năm.

b/ Cục Phòng vệ thương mại:

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và các công cụ phòng vệ thương mại cần thiết để bảo vệ thị trường phân phối, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất trong nước trên nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam trong tiến trình mở cửa thị trường bán lẻ theo cam kết WTO và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển và cạnh tranh lành mạnh với các doanh nghiệp, tập đoàn bán lẻ nước ngoài.

3.5. Tăng cường quản lý đối với các giao dịch hàng hóa thông qua nền tảng thương mại điện tử

a/ Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số:

- Hoàn thiện chính sách pháp luật trong lĩnh vực thương mại điện tử, tuân thủ nghiêm các quy định trong Luật Thương mại điện tử (TMĐT) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện cho TMĐT phát triển bền vững, có trật tự, làm động lực cho sự phát triển của nền kinh tế số.

- Xây dựng các nền tảng thương mại điện tử quốc gia kết nối với các nền tảng thương mại điện tử bán lẻ phổ biến hiện nay để cung cấp trải nghiệm mua sắm tốt nhất cho khách hàng, trong đó tích hợp các dịch vụ thanh toán, vận hành và dịch vụ logistics, công cụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm sử dụng công nghệ blockchain đảm bảo tính minh bạch, chính xác, đồng thời, yêu cầu các nhà bán hàng công khai nguồn gốc sản phẩm và sử dụng mã QR để khách hàng có thể truy xuất thông tin về sản phẩm.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường chuyển đổi số toàn diện và phát triển thương mại điện tử, phát triển hạ tầng số, cộng đồng doanh nghiệp số, tạo điều kiện thúc đẩy phân phối hàng hóa qua các nền tảng thương mại điện tử theo Quyết định số 1753/QĐ-BCT ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt “Đề án phát triển kinh tế số ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030”.

b/ Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia:

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý các hoạt động thương mại bất hợp pháp, hành vi vi phạm quyền lợi người tiêu dùng trên không gian mạng, nền tảng số, thương mại điện tử và các kênh bán hàng trực tiếp với trọng tâm là hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, vi phạm quyền lợi người tiêu dùng nhằm tạo niềm tin cho người tiêu dùng trong hoạt động mua sắm trực tuyến, bảo vệ các thương nhân, tổ chức kinh doanh lành mạnh và thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

3.6. Nâng cao vai trò của các hiệp hội và các doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực bán lẻ

(1) Đối với các doanh nghiệp bán lẻ

- Tăng cường năng lực tài chính, công nghệ, cơ sở hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư, cải tiến công nghệ, điều kiện cơ sở vật chất,

trang thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh trên cơ sở tăng cường liên kết với khu vực doanh nghiệp FDI, đồng thời tăng cường chia sẻ thông tin thị trường, kinh nghiệm quản lý, quản trị doanh nghiệp thông qua các sự kiện kết nối và hỗ trợ pháp lý.

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai hiệu quả chiến lược phát triển thương hiệu, định vị thương hiệu, quảng bá thương hiệu của doanh nghiệp ra thị trường, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao trình độ kỹ thuật, quản lý; đa dạng hóa các hình thức đào tạo nhân sự thuộc lĩnh vực bán lẻ và quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp cho phù hợp với từng vị trí công việc và chức danh nghề nghiệp.

- Đầu tư, nâng cao chất lượng công tác thông tin, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong việc thu thập thông tin, phân tích và dự báo thị trường nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

- Tăng cường sự liên kết, chia sẻ thông tin giữa các doanh nghiệp bán lẻ; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kích cầu và khuyến khích tiêu dùng nội địa, với sự tham gia của cả thương mại điện tử và hệ thống bán lẻ truyền thống; triển khai các chương trình khuyến mại tập trung, nhân rộng các điểm bán hàng Việt và sản phẩm Ocop địa phương. Tích cực hưởng ứng thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với chiến dịch toàn quốc “Người Việt Nam dùng sản phẩm Việt Nam” và “Tự hào hàng Việt Nam”.

- Tăng cường liên kết, hình thành chuỗi các doanh nghiệp phân phối bán lẻ, gắn kết sản xuất với lưu thông, kết nối tiêu thụ sản phẩm vùng miền. Tăng cường kết nối liên ngành, liên vùng để hình thành và tạo lập chuỗi cung ứng xanh, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu dùng, tạo lập môi trường tiêu dùng an toàn, bền vững.

- Phối hợp với Sở Công Thương các địa phương triển khai các dự án, chương trình “Nói không với rác thải nhựa” trong hệ thống bán lẻ. Áp dụng các giải pháp về bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

(2) Đối với các hiệp hội, ngành nghề

- Phát huy vai trò của các hiệp hội, ngành nghề (chủ đạo là Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam), trở thành trung gian, cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp bán lẻ. Hiệp hội thực hiện tốt chức năng là đại diện và bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp bán lẻ; nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp bán lẻ, hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ pháp luật trong hoạt động sản xuất, lưu thông và phân phối hàng hóa nhằm phát triển thị trường bán lẻ, nắm bắt các cam kết thương mại và đầu tư quốc tế đối với ngành bán lẻ.

- Phát huy vai trò của Hội Bảo vệ Người tiêu dùng Việt Nam và các Hội Bảo vệ Người tiêu dùng địa phương trên toàn quốc trong việc tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hỗ trợ giải quyết các tranh chấp, khiếu nại của người tiêu dùng; tư vấn, hướng dẫn kỹ năng và củng cố niềm tin cho người tiêu dùng vào các doanh nghiệp kinh doanh chân chính, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chất lượng, góp phần thúc đẩy

phát triển thị trường bán lẻ bền vững, văn minh.

- Khuyến khích các hiệp hội, doanh nghiệp chủ động tích cực tham gia, hỗ trợ nhà nước trong việc nghiên cứu, xây dựng chính sách phát triển thị trường bán lẻ, đề xuất các giải pháp nhằm cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp. Phối hợp chặt chẽ giữa các hiệp hội, ngành nghề và doanh nghiệp trong việc đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và thực hiện tốt chủ trương, chính sách liên quan đến phát triển thị trường bán lẻ.

- Tăng cường phối hợp hoạt động giữa các hiệp hội: Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam, Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, Hiệp hội phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam (VACOD)... để tạo thành chuỗi liên kết vững mạnh, góp phần bình ổn cung - cầu và giá cả, tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp khác nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của Kế hoạch hành động.

4.1. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động được bố trí từ các nguồn sau:

a) Ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối hàng năm và theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương về phát triển thị trường bán lẻ.

b) Kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch công tác hàng năm của Bộ Công Thương và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan đến phát triển thị trường bán lẻ.

c) Nguồn kinh phí huy động hợp pháp từ các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; các chương trình, dự án hợp tác song phương, đa phương; nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn xã hội hóa khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ căn cứ nội dung công việc được phân công tại Kế hoạch hành động, xây dựng dự toán kinh phí chi tiết theo từng nhiệm vụ, từng giai đoạn, gửi Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương tổng hợp, phối hợp với Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước

và Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương

- Là đầu mối giúp Lãnh đạo Bộ Công Thương theo dõi, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội, doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tổng hợp tình hình, tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương và tình hình thực hiện Chiến lược trên phạm vi cả nước; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch khi cần thiết, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Lãnh đạo Bộ, đồng thời tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

5.2. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương và các đơn vị thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương thực hiện tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và xây dựng "Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050" giai đoạn tiếp theo.

5.3. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp

- Căn cứ đề xuất của các đơn vị có liên quan, phối hợp với Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước tham mưu Lãnh đạo Bộ ưu tiên bố trí nguồn kinh phí theo quy định để triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước và các đơn vị thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương và Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước thực hiện tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và phối hợp xây dựng "Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050" giai đoạn tiếp theo.

5.4. Các đơn vị thuộc Bộ

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các nội dung nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch hành động và Phụ lục kèm theo, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

- Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ gửi báo cáo kết quả triển khai, tiến độ thực hiện, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất về Bộ Công Thương (qua Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

5.5. Các Hiệp hội ngành hàng

- Kịp thời tổng hợp những vướng mắc, khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp thành viên để đề xuất với các cơ quan chức năng nhằm tìm ra giải pháp hỗ trợ kịp thời; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, giúp doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm đối tác, mở rộng kênh phân phối và tiếp cận thị trường mới.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Sở Công Thương các địa phương và các doanh nghiệp bán lẻ lớn để xây dựng và triển khai các chương trình kích cầu tiêu dùng hiệu quả, các chương trình khuyến mại, giảm giá, tuần lễ hàng Việt Nam...

5.6. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức có liên quan

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Công Thương và căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của địa phương thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ Công Thương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan của Kế hoạch trên địa bàn quản lý; định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất gửi báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Bộ Công Thương (thông qua Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương) để tổng hợp.

5.7. Cơ chế giám sát

Bộ Công Thương thực hiện theo dõi, giám sát việc triển khai Kế hoạch hành động trên cơ sở các nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và tiến độ thực hiện được xác định cụ thể tại Kế hoạch hành động và Phụ lục kèm theo; kịp thời tổng hợp, đánh giá, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hành động trong trường hợp cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu của Chiến lược./.

PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRONG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA
BỘ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
BÁN LẺ VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1626/QĐ-BCT ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Quyết định số 2326/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050)

TT	Tên đề án/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Cấp trình	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh phù hợp với các cam kết quốc tế					
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh bán lẻ phù hợp với các cam kết quốc tế	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2027
2	Định hướng phát triển thị trường bán lẻ khu vực nông thôn và miền núi của Việt Nam giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026
3	Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Bộ Công Thương về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ và bảo vệ môi trường đối với hàng hóa bán lẻ trên thị trường nội địa	Cục ĐCK	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026
4	Tăng cường quản lý nhà nước đối với loại hình nhượng quyền và nhận nhượng quyền thương hiệu tại Việt Nam	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2027
5	Định hướng chính sách phát triển hàng hóa thương hiệu Việt trên thị trường bán lẻ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2027
6	Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đối với hoạt động bán lẻ xuyên biên giới	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2027

7	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ thị trường phân phối trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế	Vụ KHTC	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2027
II Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại bán lẻ, hạ tầng logistics xanh, đảm bảo hiện đại và đồng bộ, cân bằng giữa các vùng, miền						
1	Xây dựng, phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại bán lẻ trên thị trường nội địa	Cục Quản lý và Phát triển TTTN	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2030
2	Phát triển các trung tâm logistics cấp vùng, địa phương và chuyên dụng đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường bán lẻ ở Việt Nam giai đoạn 2026-2035	Cục Xuất nhập khẩu	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2030
3	Định hướng phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu tập trung, các khu chế biến - logistics - thương mại đồng bộ	Cục Xuất nhập khẩu	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2028
4	Định hướng tăng cường kết nối hạ tầng thương mại nội vùng, liên vùng và kết nối với các hành lang kinh tế, cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không nhằm nâng cao khả năng lưu thông hàng hóa giữa các vùng	Cục Xuất nhập khẩu	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
5	Phát triển các chợ đầu mối nông sản quốc tế tại Việt Nam	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
6	Phát triển các mô hình outlet và cửa hàng miễn thuế tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
7	Chương trình phát triển chuỗi cung ứng logistics lạnh nhằm nâng cao chất lượng hàng nông sản tươi sống và kết nối vùng nguyên liệu sản xuất với thị trường tiêu thụ	Cục Xuất nhập khẩu	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028

III	Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam trong quá trình hội nhập					
1	Tăng cường kết nối liên ngành, liên vùng nhằm hình thành và tạo lập chuỗi cung ứng hàng hóa cho phát triển thị trường bán lẻ ở Việt Nam	Cục Quản lý và Phát triển TTTN	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2030
2	Đẩy mạnh công nhận tác quyền, sáng chế, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu đối với hàng hóa trong hệ thống bán lẻ ở Việt Nam	Cục ĐCK	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
3	Khuyến khích phát triển các chuỗi liên kết đơn và đa ngành trong hệ thống phân phối bán lẻ ở Việt Nam	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
4	Phát triển các chuỗi liên kết dọc và ngang giữa các nhà sản xuất, nhà phân phối và nhà cung ứng dịch vụ hỗ trợ trong hệ thống phân phối bán lẻ ở Việt Nam	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
5	Phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường, dán nhãn sinh thái trong hệ thống bán lẻ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
6	Tăng cường quảng bá và giới thiệu các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm vùng miền (OCOP) thông qua hệ thống phân phối bán lẻ trên thị trường nội địa	Cục Quản lý và Phát triển TTTN	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026
7	Tăng cường liên kết chuỗi cung ứng hàng hóa bán lẻ đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026
8	Giải pháp phát triển sản xuất và tiêu thụ nội địa sản phẩm Halal của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
9	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành bán lẻ hiện đại	Vụ TCCB	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo tư vấn	Bộ trưởng	2026-2028
IV	Xây dựng hàng rào kỹ thuật nhằm hỗ trợ phát triển thị trường trong nước tuân thủ theo các cam kết quốc tế					
1	Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các loại hình kết cấu hạ tầng	Cục Quản lý và Phát triển	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2030

	thương mại bán lẻ trên thị trường nội địa	TTTN	thuộc Bộ và cơ quan liên quan			
2	Nghiên cứu xây dựng các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ thị trường trong nước và các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam	Cục ĐCK	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2030

V Tăng cường quản lý đối với các giao dịch hàng hóa thông qua nền tảng thương mại điện tử						
1	Tăng cường quản lý nhà nước đối với các giao dịch bán lẻ trên nền tảng thương mại điện tử	Cục TMĐT	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2030
2	Khuyến khích phát triển hoạt động bán lẻ trên các nền tảng số, đặc biệt là các nền tảng thương mại điện tử	Cục TMĐT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2027
3	Đề án về chống hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên nền tảng số giai đoạn 2026 đến 2030	Cục Quản lý và Phát triển TTTN	UBCTQG, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2028

VI Nâng cao vai trò của các hiệp hội và doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực bán lẻ						
1	Phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã thương mại, hộ kinh doanh cá thể và cá nhân kinh doanh bán lẻ khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo	Cục Quản lý và Phát triển TTTN	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2027
2	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Công Thương thực hành các tiêu chuẩn ESG (môi trường - xã hội - quản trị).	Cục ĐCK	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2028
3	Hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu sản phẩm Halal	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo tư vấn	Bộ trưởng	2027
4	Hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái công nghệ số và truy xuất chuỗi giá trị cho sản phẩm Halal Việt Nam gắn với nền tảng HalalViet cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo tư vấn	Bộ trưởng	2027

5	Phát huy vai trò, sự tham gia của các Hội Bảo vệ Người tiêu dùng trong việc hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp bán lẻ và người tiêu dùng về pháp luật và kiến thức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	UBCTQG	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo tư vấn	Bộ trưởng	2026-2028

VII Các nhiệm vụ khác						
1	Xây dựng hệ thống thông tin, dự báo thị trường về một số mặt hàng thiết yếu trên thị trường nội địa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2030
